

\*

Số 09-NQ/TU

Lai Châu, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025,**  
**định hướng đến năm 2030**

-----

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ đã hình thành xu hướng chuyển đổi số với ba trụ cột chính là Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, tạo ra cơ hội cũng như thách thức đối với sự phát triển của các địa phương, tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trên địa bàn tỉnh, chuyển đổi số đã đạt được những kết quả quan trọng: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, thư điện tử công vụ đã được triển khai đồng bộ liên thông 4 cấp; Cổng dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia đến nay đã cung cấp 1.079 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, góp phần giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, chính xác, hiệu quả; Cổng, Trang thông tin điện tử, Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh vận hành 24/7,... tạo cơ sở cho việc xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, góp phần cải thiện chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Công nghệ số được ứng dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục và dịch vụ; xuất hiện nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ số, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy sự phát triển của các địa phương; ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, tiêu dùng. Toàn tỉnh có 32/1.573 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực điện tử, viễn thông và công nghệ thông tin. Mạng lưới cáp quang được triển khai đến 100% xã, phường, thị trấn, 38,3% hộ gia đình có đường truyền Internet băng rộng cáp quang. Toàn tỉnh có 1.857 trạm phát sóng với tổng số 398.021 thuê bao di động, trong đó 38.564 thuê bao băng rộng di động; 245.899 điện thoại thông minh (đạt 52% dân số và 62% số

điện thoại).

Chuyển đổi số đã và đang góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số của tỉnh còn một số hạn chế: Hạ tầng số chưa được đầu tư đồng bộ và nâng cấp kịp thời; tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 còn thấp, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh chưa được đưa vào sử dụng chính thức; cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin thấp; an toàn thông tin mạng chưa được coi trọng, công tác đấu tranh với tội phạm không gian mạng gặp nhiều khó khăn. Số lượng doanh nghiệp công nghệ số ít, các doanh nghiệp chưa chủ động tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại; các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên môi trường mạng chưa phát triển mạnh; việc tiếp cận thông tin, các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh ở khu vực vùng sâu, vùng xa còn có khoảng cách lớn so với khu vực đô thị. Xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh thấp, năm 2020 xếp thứ 50/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân chủ quan và khách quan, chủ yếu là: Việc đầu tư hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin ở khu vực vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn; nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người dân và cộng đồng xã hội về chuyển đổi số còn chưa đầy đủ; việc huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội cho chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; công tác quản lý về chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ; chưa có cơ chế, chính sách cho thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin trình độ cao; việc đầu tư, phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên nền tảng công nghệ số còn hạn chế.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Chuyển đổi số là nhiệm vụ đột phá, quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần thúc đẩy sự phát triển của tỉnh theo hướng nhanh và bền vững.

Chuyển đổi số là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị với người dân là trung tâm. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy vai trò tiên phong của các cơ quan nhà nước, huy động sự tham

gia của các doanh nghiệp và toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

Bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia để triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với xu hướng phát triển, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và nhiệm vụ của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị với bước đi và lộ trình phù hợp. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện cả trong cơ quan Đảng, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và người dân.

## **2. Mục tiêu**

### ***2.1. Mục tiêu tổng quát***

Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, hình thành và thúc đẩy sự phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành các mục tiêu xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh; từng bước hoàn thành chuyển đổi số đối với những chỉ tiêu cơ bản ở một số lĩnh vực. Từng bước nâng thứ hạng của Lai Châu đạt vị trí thứ 45/63 tỉnh, thành phố trong Bảng xếp hạng đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số vào năm 2025.

Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan trên toàn tỉnh; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn tỉnh, với mục đích đi trước đón đầu, tận dụng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để thu hẹp khoảng cách phát triển, giảm nghèo nhanh. Tiếp tục nâng thứ hạng của Lai Châu trên Bảng xếp hạng đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số hàng năm.

### ***2.2. Mục tiêu cụ thể***

#### ***2.2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025***

a) Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều

phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định);

- 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 70% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh;

- 100% UBND cấp xã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- 70% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 30% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- 100% các cơ quan được triển khai các giải pháp đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp;

- 20% trở lên hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Phần đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP (Tổng sản phẩm trên địa bàn);

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 5%;

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- Phần đầu 20% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 50% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính;

- 80% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được xây dựng, cập nhật; cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai cấp huyện để sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở;

- 70% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh;

- 100% sản phẩm OCOP, 30% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của tỉnh được đưa lên sàn thương mại điện tử; Năm 2022 xây dựng và đưa vào khai thác 01 sàn thương mại điện tử của tỉnh.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% xã, phần đầu trên 50% hộ gia đình có đường truyền Internet băng rộng; phần đầu cơ bản mỗi hộ dân có ít nhất 01 điện thoại hoặc thiết bị thông minh;

- Trên 50% người dùng điện thoại hoặc thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;

- Ít nhất 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử;

- 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% Trạm y tế xã, phường, thị trấn được triển khai ứng dụng hệ thống thông tin trạm y tế;

- 40% các huyện, thành phố triển khai dịch vụ đô thị thông minh;

- 60% cơ sở giáo dục tiểu học và 70% cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trực tuyến;

- 50% các điểm, bản du lịch cộng đồng đã được công nhận được số hóa 3D;

- 70% tài liệu quý hiếm, tài liệu địa chí có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số hóa.

### **2.2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia

sẽ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh;

- 100% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Kinh tế số chiếm 20% GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn);

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%;

- Phân đầu 50% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 100% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính;

- 100% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được xây dựng, cập nhật;

- 100% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh;

- 100% sản phẩm OCOP, 80% sản phẩm chủ lực của nông nghiệp đưa lên sàn thương mại điện tử của tỉnh và các sàn thương mại điện tử khác;

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang trên phạm vi toàn tỉnh;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh, từng bước phát triển mạng 5G;

- 100% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;

- Ít nhất 60% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử;

- 100% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% các đơn vị trong ngành y tế ứng dụng hệ thống quản trị y tế thông minh trong công tác quản lý điều hành;

- 100% các huyện, thành phố triển khai dịch vụ đô thị thông minh;

- 90% cơ sở giáo dục tiểu học và 90% cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trực tuyến;
- 100% các điểm, bản du lịch cộng đồng đã được công nhận được số hóa 3D;
- 100% tài liệu quý hiếm, tài liệu địa chí có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số hóa.

### **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số**

***1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao nhận thức và huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn xã hội trong chuyển đổi số***

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, trọng tâm là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị; lấy kết quả triển khai Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, đồng thời lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả của việc chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số. Thực hiện thí điểm chuyển đổi số ở cấp xã và tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để triển khai trên quy mô toàn tỉnh.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân

dân tích cực tham gia chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

### ***1.2. Xây dựng, thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số***

- Cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về chuyển đổi số sát với tình hình thực tiễn nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Xây dựng các quy định về dữ liệu tập trung và mối quan hệ vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin. Xây dựng, triển khai bộ tiêu chí xếp hạng đánh giá chỉ số Chuyển đổi số của tỉnh.

### ***1.3. Phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số***

- Xây dựng, nâng cấp Trung tâm điều hành đô thị thông minh và an toàn an ninh mạng tỉnh Lai Châu theo hướng hiện đại bằng các công nghệ mới để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, đô thị thông minh.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn băng thông rộng chất lượng cao; phối hợp với các doanh nghiệp nâng cấp mạng di động 4G, 5G. Xây dựng kho lưu trữ số tập trung của tỉnh để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng nội bộ, máy tính,... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật; xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

### ***1.4. Phát triển nền tảng số phục vụ chuyển đổi số***

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đảm bảo kết nối, liên thông tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia và các bộ, ngành, địa phương.

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp



viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Xây dựng danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

### ***1.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số***

- Giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

- Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

### ***1.6. Phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số***

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số. Khuyến khích lồng ghép nội dung giáo dục về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình cho học sinh từ lớp 8 trở lên và các cấp học thấp hơn.

- Thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao vào hoạt động quản lý nhà nước, quản lý vận hành các hệ thống thông tin trong các

cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội các cấp của tỉnh. Phân đầu đảm bảo mỗi cơ quan Nhà nước bố trí tối thiểu 01 biên chế chuyên trách công nghệ thông tin nằm trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số**

- Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của các cơ quan trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, Trung tâm tích hợp dữ liệu, Trung tâm điều hành đô thị thông minh và giám sát an toàn, an ninh mạng để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp; chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,... phục vụ kết nối, phân tích, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nội bộ của cơ quan như: Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống báo cáo, hệ thống thư điện tử công vụ; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự,... các ứng dụng chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương; họp trực tuyến, làm việc từ xa,...

- Tích hợp các dịch vụ theo hướng tập trung phục vụ người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực và trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau. Người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần để giải quyết thủ tục hành chính. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, xem xét giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự cơ quan chuyên trách, đầu mối về chuyển đổi số của tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao; phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin bảo đảm công tác triển khai chuyển đổi số ở các ngành, các cấp.

- Lựa chọn đô thị điển hình của tỉnh để triển khai thử nghiệm, phát triển dịch vụ đô thị thông minh gắn với hệ thống chính quyền điện tử, từ đó phổ biến, nhân rộng.

## **3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số**

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cải

cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số. Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp của tỉnh để nâng cao năng lực cạnh tranh; tạo thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phát triển các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động, tích cực hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và triển khai công nghệ mới, tiên tiến theo quy định; ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh để chuyển đổi cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

- Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng mã địa chỉ bưu chính nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông.

#### **4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số**

- Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

- Phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tăng cường quảng bá bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử, các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia từ 03 sàn thương mại điện tử nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có thể mua bán sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, các sản phẩm nông nghiệp nông thôn và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của tỉnh.

## **5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số**

Ưu tiên chuyển đổi số trên 8 lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh tại tỉnh, trong các ngành mang lại giá trị lớn, có hiệu quả ngay cho xã hội như:

### **5.1. Lĩnh vực y tế**

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu quốc gia về y tế.

### **5.2. Lĩnh vực giáo dục**

Ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

### **5.3. Lĩnh vực nông nghiệp**

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế. Xây dựng hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Đẩy mạnh đưa nông sản lên các sàn thương mại điện tử. Ứng dụng công nghệ trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm.

### **5.4. Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics**

Cải thiện hạ tầng giao thông và logistics, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics; khuyến khích thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới hỗ trợ việc vận chuyển, xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến các dịch vụ vận chuyển; triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh tại các đô thị; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics.

### **5.5. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu về: Đất đai; nền địa lý quốc gia; quan trắc tài nguyên và môi trường,...) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

### **5.6. Lĩnh vực năng lượng và sản xuất công nghiệp**

Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả. Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất điện năng.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động. Cung cấp các dịch vụ số trên môi trường mạng, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh.

### **5.7. Lĩnh vực tài chính - ngân hàng**

Nghiên cứu quy định cụ thể về phí để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số. Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai Ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc.

### **5.8. Lĩnh vực du lịch**

Tăng cường hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch thông qua ứng dụng công nghệ thông tin. Đầu tư xây dựng và phát triển các ứng dụng du lịch thông minh, phát triển phần mềm ứng dụng trên các thiết bị di động, thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo; khám phá điểm du lịch, di sản bằng công nghệ 3D, 4D,... vào hoạt động du lịch.

## **6. Đảm bảo nguồn lực chuyển đổi số**

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Hàng năm, ưu tiên bố trí tối thiểu 1% tổng chi cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh rà soát, ban hành chính sách để thực hiện Nghị quyết (nếu cần thiết) và giám sát việc triển khai thực hiện theo quy định.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết; bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Đảng đoàn MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến đến các tổ chức đảng, đảng viên và nhân dân trong tỉnh để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng, (B/c)
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- BCSD Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các cơ quan báo chí,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các hiệp hội, hội doanh nghiệp tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**



**Giàng Páo Mỹ**